

PHỤ LỤC III

BẢNG TỔNG HỢP RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Kế hoạch số 1311/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

SỞ, BAN NGÀNH RÀ SOÁT:.....

TỔNG SỐ TTHC ĐƯỢC RÀ SOÁT CÓ.....THỦ TỤC / TỔNG SỐ TTHC CỦA NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÓ..... THỦ TỤC

Lưu ý: Các Sở, ban ngành rà soát toàn bộ TTHC thực hiện tại 03 cấp: tỉnh, huyện, xã (tổng số TTHC được rà soát phải bằng tổng số TTHC của ngành quản lý trên địa bàn tỉnh)

Số TT	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính	Mã số thủ tục hành chính do Bộ, ngành công khai	Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định Bộ/ngành TW công bố TTHC	Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định Phê duyệt quy trình nội bộ	Số hiệu, ngày tháng năm Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Cấp thực hiện (ghi rõ 01 trong 03 cấp là: "Tỉnh" / "Huyện" / "Xã") Nếu chung cấp nào thì ghi ra các cấp thực hiện đó	Đối tượng nộp hồ sơ (ghi rõ 01 trong 03 đối tượng là: "Người dân" / "Doanh nghiệp" / "CQNN")	Thời hạn giải quyết theo Quyết định của Bộ/ngành TW công bố TTHC		Phí, Lệ phí				Mức độ DVCTT (theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ) * Xem Ghi chú bên dưới.					Đề nghị bổ sung biểu mẫu tương tác cho DVCTT trên hệ thống tỉnh (đánh dấu X)	Kết quả giải quyết TTHC (ghi rõ 01 trong 03 là: "Bản giấy" / "Bản điện tử" / "Cả bản giấy và bản điện tử")
									Số ngày	Số ngày làm việc	Có Phí (đánh dấu X)	Có Lệ phí (đánh dấu X)	Không có phí, lệ phí (đánh dấu X)	Số hiệu, ngày tháng năm Văn bản quy định phí, lệ phí (nếu có phí, lệ phí)	DVCTT Toàn trình (đánh dấu X)	DVCT T Một phần (đánh dấu X)	Không xác định là DVCTT (Nếu rõ lý do vì sao TTHC không xác định là DVCTT và đề xuất phương án tái cấu trúc)	Đề nghị DVCTT tích hợp trên Cổng DVCQG (đánh dấu X)	Đang thực hiện trên Cổng DVC của Bộ ngành TW (ghi rõ địa chỉ hệ thống để tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)

Ghi chú

- (2), (3): Chỉ rà soát các TTHC còn hiệu lực
- (4) Ghi theo mã số TTHC trên Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành (nếu Bộ có cung cấp mã số TTHC tại Quyết định công bố); TTHC nào không có mã số trên QĐ công bố của Bộ thì lấy mã số TTHC do Bộ công khai trên CSDLQG TTHC.
- (5), (6), (7), (15): Số hiệu quyết định, ngày tháng năm của quyết định mới nhất và còn hiệu lực
- (16) DVCTT Toàn trình: Xác định dựa vào khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 (các TTHC được rà soát đáp ứng DVCTT Toàn trình thì đưa vào danh mục đáp ứng yêu cầu triển khai tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT Toàn trình)
- (17) DVCTT Một phần: Xác định dựa vào khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 (các TTHC được rà soát đáp ứng DVCTT Một phần thì đưa vào danh mục đáp ứng yêu cầu triển khai tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT Một phần)
- (18) Không xác định là DVCTT: dựa vào khoản 3 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 (đưa vào danh mục chưa đáp ứng và đề xuất phương án tái cấu trúc)
- (19) DVCTT tích hợp trên Cổng DVCQG: Xác định dựa vào Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023
- (21) Biểu mẫu tương tác: dựa vào Điều 21, Điều 22 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023